

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Bình và ông Vũ Thanh Nguyên;
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với:

Bị cáo: **Mai Quốc T**, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1996 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 89 – QĐ/UBKTHU ngày 30/01/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Y, tỉnh Yên Bái); Chức vụ: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy;

Con ông Mai Xuân T, sinh năm 1971 và con bà Đinh Thị T, sinh năm 1971; Bị cáo sống chung như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn với chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh ngày 24/12/2023; Hiện trú tại: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 15/04/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại điểm cầu thành phần Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- **Người chứng kiến:** Ông Bàn Văn K, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 17 tháng 01 năm 2024, tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Công an xã T, huyện V, đang tuần tra kiểm soát tại đường rẽ vào nút giao cao tốc IC16 tuyến Nội Bài – Lào Cai thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai thì phát hiện Mai Quốc T đang đứng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Mai Quốc T tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái T đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vốn cục giao nộp cho tổ công tác. T khai nhận đó là gói ma túy Heroine của T tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở của Mai Quốc T tại thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy Mai Quốc T khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, Triệu đang đi bộ ra nút giao IC16 tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc địa phận xã T, huyện V thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng giá 300.000 đồng. T cầm lấy gói ma túy cho vào túi áo bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Kết luận giám định số 68/KL-GĐMT ngày 23/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 1,097 gam chất bột khô, màu trắng, vốn cục thu giữ của Mai Quốc T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-VB ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Mai Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Mai Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Quốc T tại phiên tòa trực tuyến hôm nay là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/01/2024, bị cáo Mai Quốc T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,097 gam Heroine (Hêrôin) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-VB ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Mai Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Mai Quốc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đáng lẽ ra bị cáo phải là tấm gương để quần chúng nhân dân noi theo, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, nghiện chất ma túy. Bị cáo cũng hiểu rất rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người và cộng đồng xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông ngoại và bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Mai Quốc T là phù hợp, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản gì riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, gồm: 1,097 gam Heroine Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,204 gam; còn lại 0,893gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, nên phải bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mai Quốc T ngày 17/01/2024. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51: Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Quốc T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 17/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,893 (Không phải tám trăm chín mươi ba) gam Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng cùng toàn bộ niêm phong ban đầu đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Mai Quốc T ngày 17/01/2024 tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Quốc T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (01);
- VKSND tỉnh LC (01);
- VKSND huyện VB (01);
- CQCSĐT Công an huyện VB (01);
- CQTHAHS Công an huyện VB (01);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái (01);
- CC THADS (01);
- Bị cáo (01);
- THAHS Tòa án (04);
- UBKT huyện ủy Y, tỉnh Yên Bái.
- Lưu HS Tòa án (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

